TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi thường trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa thuận, hay xảy ra tranh cãi, không thống nhất quan điểm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Đ chưa có con chung.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/11/2024 chị Nguyễn Thị T1 là em gái anh Đ có nộp 01 đơn trình bày có nội dung: Anh Đ và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 27/12/2019. Việc kết hôn không hẳn là tự nguyện. Vì trong đó có sự ghép đôi và thúc dục đến với nhau. Sau khi kết hôn cho đến ngày 03/8/2024 vì một số lý do dẫn đến cãi nhau và chị Hoàng Thị T bỏ nhà ra đi và có ý định ly hôn (lý do cụ thể anh chưa thể giải trình trên văn bản này. Sau khi anh về giao nộp chứng cứ cũng như hòa giải anh sẽ trình bày sau). Hiện tại anh đã có trình bày sự việc với phụ huynh hai gia đình để tìm cách giải quyết êm đẹp. Anh đề nghị tòa án hoãn lại vụ việc hay đơn tố tụng đến cuối tháng 12/2024 anh mới về giải quyết được vì lý do công việc. Đơn nộp kèm theo bản phô tô Căn cước công dân anh Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên không có xác nhận chữ ký trong đơn nói trên là của anh Đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2024 ông Nguyễn Kim Khương B đẻ anh Đ trình bày: Anh Đ không thường xuyên có mặt tại địa phương, anh Đ đi đâu, làm gì không báo cho bố mẹ biết, chỉ biết là đi miền N. Quá trình chung sống anh Đ và chị T không sống chung với gia đình mà ở miền N từ khi cưới, không mấy khi về nhà nên mâu thuẫn thì gia đình không nắm được. Anh Đ không thường xuyên liên hệ với ông, chỉ liên hệ với em gái là chị Nguyễn Thị T1 hiện đang đi học đại học ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về địa phương. Anh Đ và gia đình ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh Đ và chị T không có con chung.

Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện cho Tòa án biết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q cho biết: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/6/1993 có nơi đăng ký thường trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh anh Đ không có mặt tại địa phương. Anh Đ và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/12/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Anh Đ và chị T không có con chung. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của BLTTDS.

Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại tất cả các phiên làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án là thực hiện không đảm bảo quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Về tình cảm: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, đây là vụ án "Ly hôn". Anh Nguyễn Văn Đ có nơi thường trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, không thấu hiểu nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị T kiên quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005812 ngày 16/10/2024.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Yên (ĐKKH 2019);
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ